

CẢM THỨC VỀ CHIẾN TRANH VÀ NGƯỜI LÍNH TRONG TRUYỆN NGẮN SƯƠNG NGUYỆT MINH

TS. Nguyễn Thị Vân Anh¹, Nguyễn Thu Hiền²

Tóm tắt: Truyện ngắn về đề tài chiến tranh là một phần mảng lớn trong sự nghiệp sáng tác của Sương Nguyệt Minh, góp phần quan trọng làm nên bản sắc và phong cách nghệ thuật nhà văn. Lựa chọn một đề tài không mới trong bối cảnh văn học đương đại, Sương Nguyệt Minh phải tìm tòi một lối đi cho riêng mình. Cái riêng ấy, trước hết được ông triển hiện qua cảm quan của một nhà văn áo lính khi viết về chiến tranh. Đọc truyện ngắn Sương Nguyệt Minh, có thể hình dung cảm thức về chiến tranh và người lính của ông thể hiện rõ qua một số bình diện như: Chiến tranh - một bức tranh thế giới khốc liệt; chiến trường với những gian nan, thử thách dữ dội; chiến tranh với những mất mát, đau thương và di chứng nặng nề; ý thức khẳng định và ngợi ca vẻ đẹp của người lính...

Từ khóa: cảm thức về chiến tranh, cảm thức về người lính...

1. MỞ ĐẦU

Chiến tranh được xem là một trong những đề tài khơi nguồn cảm hứng mạnh mẽ đối với nhiều thế hệ người cầm bút trong nền văn học Việt Nam hiện đại. Là nhà văn trưởng thành trong môi trường quân đội, vốn sống dày dặn và khả năng quan sát tinh tế, Sương Nguyệt Minh trên từng trang viết, luôn thể hiện cái nhìn mang tính chiêm nghiệm sâu sắc về chiến tranh và con người thời cuộc. Truyện ngắn của ông không chỉ khắc họa bức tranh hiện thực chiến tranh khốc liệt, mà còn đi sâu khám phá tận cùng những nỗi đau, mất mát của con người thời chiến. Không lí tưởng hóa, không tô hồng hiện thực, nhà văn đưa đến cho người đọc những trang văn sống động, khắc họa những số phận bất hạnh và khát vọng về một cuộc sống hòa bình, tự do của con người. Qua diễn ngôn truyện ngắn Sương Nguyệt Minh, chiến tranh hiện lên với diện mạo thật tàn khốc nhưng ẩn tàng trong đó là cả một tinh thần nhân văn đẹp đẽ, một bức tranh thế giới giàu mỹ cảm.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

Có thể nhận thấy, trong thế giới truyện ngắn Sương Nguyệt Minh, gương mặt chiến tranh xuất hiện với nhiều chiều kích, bản dạng khác nhau. Khi miêu tả chiến tranh và người lính, nhà văn một mặt vẫn kế thừa mạch nguồn sử thi của văn học giai đoạn trước; một mặt khác, đậm nét hơn thế, ông hướng ngòi bút khám phá rất sâu vào phương diện

¹ Trường ĐHSP Hà Nội 2

² Trường Trung học Vinschool Ocean Park

thân phận con người cá nhân. Do thế, giọng điệu truyện Sương Nguyệt Minh không chụm vào cảm hứng ngợi ca mà dẫn dắt người đọc chìm vào thế giới của những nỗi niềm nhân tâm thế sự đầy day dứt và ám ảnh. Nhìn tổng thể, có thể hình dung cảm thức về chiến tranh và người lính trong truyện ngắn của Sương Nguyệt Minh qua một số khía cạnh nổi bật dưới đây.

2.1. Chiến tranh như một bức tranh thế giới khốc liệt

2.1.1. Chiến trường với những gian nan và thử thách dữ dội

Giống như nhiều nhà văn mặc áo lính từng tham gia trận mạc, hơn ai hết, Sương Nguyệt Minh cảm nhận thấm thía về sự tàn khốc của chiến tranh và hiểu sâu sắc ý nghĩa của hòa bình. Xét đến cùng, việc tái hiện cuộc sống gian khổ với những mất mát đau thương trong chiến tranh cũng là cách nhà văn nhắc nhở, khẳng định giá trị lớn lao của hòa bình.

Trong truyện ngắn *Chuyến tàu đêm*, chỉ bằng một đoạn văn ngắn, tác giả đã khiến người đọc cảm nhận được một chuỗi những khó khăn, hiểm họa đang đổ dồn vào người chiến sĩ: “Lính tiền ở binh trạm. Tổ ba người chia nhau gùi. Gặp thám báo. Đánh nhau. Một người chết. Lạc rừng. Mưa gió. Và lũ cuốn... Con đường đi của đồng tiền trong chiến tranh thực là quanh co, gập ghềnh, gian khó, đầy mồ hôi và nhiều khi đổi bằng máu và nước mắt là vậy...” [1, tr.118]. Cùng với đó là những cơn sốt rét rừng: “Rét từ trong ruột chui ra, rét từ ngoài thấm vào, từng cơn, từng cơn một. Hai hàm răng va vào nhau lập cập. Anh sợ răng cắn vào lưỡi nên cắn chặt hai hàm, rên hừ hừ” [1, tr.120]. Như thế, khi nhập vào không gian chiến trường, người lính không chỉ phải đối mặt với giao tranh sinh tử mà còn “nếm trải” những thử thách khốc liệt từ thiên nhiên - chốn rừng thiêng nước độc, địa hình hiểm trở.

Ở một không gian khác, độc giả lại ám ảnh khôn nguôi về cái chết đau đớn của những người lính tình nguyện trong *Bên dòng Tonle Sap*: “Hanh mặc độc cái quần lót, bị căng người ra. Một cọc tre tươi đóng vào miệng. Mấy cọc nữa đóng vào đôi bàn tay, hai bàn chân dưới đất bị ghim chặt cứng. Máu chảy ra xám xịt và đông đặc. Kiến đen chi chít, rêu ria ngoe ngậy, bâu vào các đám máu khô.” [2, tr.107]. Đoạn văn vừa nêu đã vạch trần tội ác khủng khiếp của tập đoàn diệt chủng Pol Pot. Sự tàn bạo của chúng thể hiện qua lối “hành quyết man rợ thời trung cổ” diễn ra bên kia dòng sông Mekong và “bên dòng Tonle Sap này, nơi thượng nguồn xa xôi” [2, tr.107]. Là người lính từng tham chiến tại chiến trường Campuchia, nhà văn Sương Nguyệt Minh thấu hiểu sự tàn khốc và nghiệt ngã của chiến tranh. Có lẽ cũng vì thế, ông không cho phép mình được im lặng mà phải cầm bút viết về sự hi sinh đau đớn của những người đồng đội - những người lính tình nguyện Việt Nam đã chiến đấu để giành lại cuộc sống hòa bình cho dân tộc bạn.

2.1.2. Chiến tranh với những mất mát, đau thương và di chứng nặng nề

Chiến tranh qua đi nhưng nỗi đau còn đó. Đây là nội dung được tập trung phản ánh trong văn học thời hậu chiến. Người đọc bắt gặp trong tác phẩm của Sương Nguyệt Minh hình ảnh của những người lính từ tiền tuyến trở về với nỗi đau cả về thể xác lẫn tinh thần. Đó là nỗi đau của Mây trong *Người ở bến sông Châu* khi phải chứng kiến cảnh người yêu đi lấy vợ vào ngày trở về: “Ngày đi Mây khoác ba lô về làng, chú San đi lấy vợ” [3, tr.5]. Sau chiến tranh, mọi thứ dường như chưa thể trở về với đúng quỹ đạo của nó, ngay cả con người cũng rơi vào trạng thái chơi vơi, dang dở. Trong truyện, Mây trở về với thân thể không lành lặn, cô bỏ lại một phần tuổi trẻ ở chiến trường, chỉ có tình yêu với San với gia đình là động lực để Mây sống tiếp. Mây xót xa, đau đớn bề bộn khi chứng kiến hiện thực ấy. Mây đau đớn cảm nhận những mất mát mà chiến tranh gây ra trên cơ thể của mình, một cái chân cụt đến đầu gối, tấm thân gầy xanh xao, và khuôn mặt đã thêm phần tuổi. Chiến tranh tàn khốc đã cướp đi nhiều thứ của con người và để lại những ám ảnh day dứt, trăn trở khôn nguôi mãi về sau. Hiện thực chiến tranh từ góc nhìn của Sương Nguyệt Minh được soi chiếu qua diễn biến tâm lý và số phận nhân vật. Ký ức thời chiến, dù thường được nhắc tới như một dấu mốc lịch sử hào hùng, nhưng lại là tiếng vọng khơi gợi nỗi đau âm ỉ cho người thân của những con người đã cống hiến, đã hi sinh vì đất nước.

Trong truyện Sương Nguyệt Minh, nỗi đau chiến tranh in đậm qua hình ảnh của những thân hình không lành lặn như nhân vật Mây (*Người ở bến sông Châu*), Trường (*Đêm làng Trộng Nhân*) hay Therese Mùi (*Đêm thánh vô cùng*)... Đọc *Đêm thánh vô cùng*, nhân vật Therese Mùi được miêu tả như một cái “cây non bị phạt ngang gốc. Mảnh bom tiện đứt hai đầu gối nàng” thật ám ảnh cùng những hoang tàn, đổ nát của nhà thờ, “chỉ còn mỗi tháp chuông sứt mẻ nham nhở bên đồng gạch vụn” [2, tr.26].

Di chứng chiến tranh không chỉ hiện hữu trên thân thể nhiều thế hệ người Việt Nam mà còn tàn phá niềm mơ ước, khát vọng tương lai của mỗi gia đình. Thật vậy, niềm vui của những người lính vừa mới trở về chưa được bao lâu thì nước mắt lại tiếp tục rơi qua những hình hài dị dạng, những giây phút ngẩn ngui của những hài nhi. Chiến tranh đang tiếp tục tàn phá cuộc sống, dập tắt những ước mơ, khát vọng của những người đang sống. Nhà văn Sương Nguyệt Minh đã đề cập đến quyền được làm mẹ (*Mười ba bến nước*) của người phụ nữ đang bị tước đoạt bởi chiến tranh dù nó đã lùi xa. Trong *Mười ba bến nước*, nhà văn thể hiện niềm đồng cảm sâu sắc với những người phụ nữ vô vô chờ chồng và nỗi bất hạnh đến tột cùng của số phận họ. Nhân vật “Sao” bị khước từ hạnh phúc làm mẹ khi trải qua nhiều lần sinh nở bất thường: “Tôi sinh nở lần thứ ba, thứ tư vẫn ra cục thịt đỏ hon hồng”, đến lần thứ năm vẫn ra cục thịt tròn bởi chồng cô bị nhiễm chất độc màu da cam. Nỗi bất hạnh của Sao cũng là nỗi bất hạnh của biết bao người hậu phương khác có chồng tham gia chiến trận bị nhiễm sắc cam da trời. Đau đớn tột cùng khi cô thốt lên:

“Tôi lấy vợ mới cho chồng”, đây là một chuyện vô cùng lạ lẫm, chưa từng xảy ra trước đây tại làng Yên Hạ. Nhưng người vợ mới của anh Lãng cũng sinh ra những cục thịnh trầm lẫn, vì quá khiếp sợ và kinh hãi mà bỏ đi. Còn Sao “gắng qua nốt bến nước thứ mười ba”. *Mười ba bến nước* là bi kịch tột cùng, là nỗi đau không thể hàn gắn mà chiến tranh đối với con người.

Sự khốc liệt, tàn bạo của chiến tranh không chỉ đe dọa, tước đoạt sự sống của người lính trên chiến trường mà còn tiếp tục ảnh hưởng, tàn phá cuộc sống của họ ở thời hậu chiến. Đọc *Mười ba bến nước*, người đọc không khỏi ngậm ngùi, xót xa trước nỗi oan ức, tủi nhục của thương binh Tào. Giống như bao thanh niên khác, Tào nhập ngũ với tinh thần trách nhiệm thiêng liêng của thế hệ trẻ đối tổ quốc và dân tộc. Tuy nhiên, chiến tranh đã tàn phá cuộc đời anh một cách tàn nhẫn. Tào không hi sinh trên chiến trường mà trở về với một cơ thể tàn tật. Dù đã cống hiến tuổi trẻ, dù đã chịu thương tật nhưng anh không được công nhận mà lại bị nghi ngờ, dè bĩu, đồn thổi bởi những lời lẽ độc ác. Người đời coi anh là một kẻ đảo ngũ, làm hoen ố danh dự và mất thành tích của địa phương. Có người đồn rằng, Tào tự bắn vào gót chân để trốn chạy, một số khác thì đồn rằng đó là một tai nạn khi anh lau súng chẳng may cướp cò... Bi kịch của anh Tào không chỉ là câu chuyện của một cá nhân mà còn là hình ảnh của rất nhiều người lính trong chiến tranh. Những người như anh Tào phải chịu đựng sự hiểu lầm, sự cay nghiệt của dư luận và những tổn thương kéo dài không thể nào xóa nhòa.

Qua cảm quan của Sương Nguyệt Minh, hiện thực chiến tranh được phơi bày bằng những cái chết bi thảm, bằng những nỗi đau dai dẳng của người lính trở về từ chiến trường. Theo đó, chiến tranh không chỉ lấy đi mạng sống mà còn bóp nghẹt cả những số phận đang sống. Sương Nguyệt Minh đã cho ta thấy được một góc nhìn khác về người lính, không phải lúc nào họ cũng được vinh danh, mà đôi khi họ còn là những nạn nhân của chính cuộc chiến mà họ từng cống hiến cả tuổi trẻ.

2.2. Ý thức khẳng định, ngợi ca vẻ đẹp của người lính

2.2.1. Khẳng định phẩm chất tốt đẹp của người lính trong chiến tranh

Chiến tranh là một mảng đề tài lớn, có sức hấp dẫn đặc biệt, thu hút sự quan tâm của nhiều nhà văn Việt Nam. Sương Nguyệt Minh cũng không nằm ngoài “lực hút” ấy. Nhưng với tư cách là một cây bút “không dễ dàng chấp nhận dừng lại ở sự quen thuộc, sự mòn nhẵn thông thường” [5], ông đã nỗ lực tìm kiếm những hướng tiếp cận mới mẻ qua những đề tài quen thuộc, góp phần tạo nên sự phong phú trong sáng tác. Dưới ngòi bút tài hoa và giàu lòng trắc ẩn của Sương Nguyệt Minh, số phận người lính trong chiến tranh hiện lên với những gam màu đa dạng, từ hùng tráng đến bi thương. Là một nhà văn áo lính, Sương Nguyệt Minh thấu hiểu sâu sắc cuộc sống của người lính trên chiến trường. Vì

vậy, ngòi bút của ông luôn dành sự đồng cảm và trân trọng đối với những người đồng đội. Chân dung người lính trong truyện *Sương Nguyệt Minh* tuy hiện lên với những đau thương, mắt mắt nhưng vẫn sáng ngời phẩm chất người lính cụ Hồ, hi sinh hạnh phúc cá nhân để đem lại tự do, hòa bình cho đất nước.

Trong tác phẩm của *Sương Nguyệt Minh*, người lính luôn phải đối diện với công việc hiểm nguy, điều kiện sống khắc nghiệt và cái chết luôn cận kề. Ở *Chuyến tàu đêm*, người lính phải đánh đổi “máu và nước mắt” để làm nhiệm vụ vận chuyển tiền trong hoàn cảnh bị những cơn sốt rét bất ngờ hành hạ: “Những cơn sốt rét ập đến bất ngờ sau đó chỉ nửa tiếng. Rét từ trong ruột chui ra, rét đi vào theo từng cơn một. Tiếng lập cập của hai hàm răng va vào nhau. Anh sợ răng cắn vào lưỡi nên cắn chặt hai hàm, rên hừ hừ” [1, tr.120]. Nhà văn đã khắc họa rõ nét tinh thần mạnh mẽ và ý chí quật cường của những người lính trận. Họ phải kìm nén nỗi đau để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Bên cạnh cảm hứng ngợi ca phẩm chất anh hùng, sự hy sinh cao cả của những người lính, *Sương Nguyệt Minh* cũng dành nhiều trang viết giàu cảm xúc về những mối tình lãng mạn của người lính. Đọc truyện ngắn *Sương Nguyệt Minh*, thấy hiện lên một sự thật tàn nhẫn: chiến tranh đã lấy đi biết bao niềm hạnh phúc của con người, những lời hứa bỏ quên, những cuộc hẹn dang dở, những đêm vùi vùi chờ người phương xa... Tình yêu đôi lứa, tình yêu gia đình, tình yêu quê hương đất nước hiện lên như một khát vọng bất tận, nguồn sức mạnh tinh thần giúp con người vượt qua những thử thách nghiệt ngã của chiến tranh. Có thể nói, tình yêu giữa anh lính trẻ và H'Linh trong *Chuyến tàu đêm*, tình yêu của Chương và cô gái Campuchia trong *Bên dòng sông Tonle Sap*, tình yêu giữa Mây và San trong *Người ở bến sông Châu...* đã thể hiện khát vọng tình yêu mãnh liệt, đẹp đẽ của con người Việt Nam trong hoàn cảnh khắc nghiệt mưa bom bão đạn. Dường như nhà văn luôn đau đáu một nỗi niềm trăn trở, xót xa với những câu chuyện tình dang dở thời chiến. Ông dành một tình cảm đặc biệt cho những người lính xông pha trận mạc và người con gái hậu phương đằng đằng đợi chờ. Tình yêu trong chiến tranh luôn phải đối mặt với nguy cơ chia xa, thậm chí là chia cắt vĩnh viễn. Dẫu vậy, qua những câu chuyện tình yêu trong chiến tranh, *Sương Nguyệt Minh* vẫn khẳng định niềm tin vào sức mạnh của tình yêu trong việc hàn gắn vết thương và khơi dậy những giá trị nhân văn cao đẹp trong tâm hồn con người.

Trong tác phẩm *Ngày xưa, nơi đây là cửa rừng*, tác giả miêu tả câu chuyện tình yêu lãng mạn giữa Miên và chàng lính trẻ tên Sinh. Khung cảnh chia ly đầy bịn rịn của đôi trẻ dưới bóng cây sồi già đã thể hiện sức mạnh to lớn của tình yêu giúp con người vượt qua mọi khó khăn, cách trở. Tiếng còi tàu từ ga Xép vọng lại như một lời nhắc nhở về sự chia ly, xa cách. Tình yêu trong chiến tranh là sự chờ đợi, là niềm tin và là lời hứa hẹn về một tương lai hòa bình. Dưới ngòi bút của nhà văn người Ninh Bình, tình yêu không chỉ

đơn giản là của đôi lứa, mà nó còn là tình yêu gia đình, quê hương, đất nước, những người con ra đi mong một ngày trở về đoàn tụ bên gia đình, đất nước độc lập... Những “cánh chim trắng loang loáng chao liệng bên con tàu” như biểu tượng cho sự tự do, cho những lời nhắn gửi còn dang dở, những ước mơ, tình cảm, những điều chưa kịp nói hết. “Hóa ra là thư của những người lính trẻ viết vội vàng từ biệt gia đình, người thân” Những lá thư chưa dán tem, chưa kịp cho vào phong bì, “tất cả đều viết nguệch ngoạc, vội vàng và nhờ người đi đường gửi hộ...” [4, tr.167]. Tất cả đã thể hiện rõ nét sự gấp gáp của thời chiến, con người phải trân trọng từng giây phút ngắn ngủi để gửi gắm tình cảm cho người hậu phương trước khi bước vào nơi sinh tử. Hành động cúi xuống nhặt những bức thư của nhân vật chính và cả những người đi đường thể hiện sự nâng niu, trân trọng những kỉ vật, những tình cảm của người thân yêu trước sự mất mát và chia lìa. Tác giả đã vẽ nên một bức họa lắng đọng, giàu tính nhân văn và ám ảnh về một thời khói lửa.

Có thể thấy Sương Nguyệt Minh đã xây dựng chân dung người lính trong chiến tranh vừa chân thực, vừa sâu sắc và đầy tính nhân văn. Ông không chỉ tái hiện những gian khổ, hy sinh mà còn đi sâu vào thế giới nội tâm, những tình cảm, ký ức và số phận của họ. Chân dung người lính trong các tác phẩm của nhà văn không chỉ là hình ảnh những người anh hùng dũng cảm mà còn là những con người bình dị, mang trong mình những khát vọng, tình yêu và cả những nỗi đau thể xác. Các tác phẩm của ông là một lời tri ân sâu sắc đối với những người đã cống hiến và hy sinh cho Tổ quốc, đồng thời cũng là một lời nhắc nhở về những hậu quả nặng nề mà chiến tranh gây ra cho con người và xã hội. Dưới ngòi bút của Sương Nguyệt Minh, tình yêu của người lính trong chiến tranh được khắc họa vừa mong manh, vừa mạnh mẽ, vừa lãng mạn vừa bi thương. Chiến tranh khốc liệt và tàn nhẫn nhưng không thể ngăn cản tình yêu nảy nở trong tâm hồn của mỗi con người. Và chính tình yêu đôi lứa, tình yêu quê hương, đất nước đã tạo nên sức mạnh cho con người vượt qua nghịch cảnh, khát khao vươn tới một tương lai bình yên, hạnh phúc.

2.2.2. Khẳng định phẩm chất tốt đẹp của người lính thời hậu chiến

Như đã nói ở trên, trong truyện ngắn Sương Nguyệt Minh, chiến tranh để lại những vết thương thể xác lẫn tâm hồn không dễ gì nguôi ngoai đối với mỗi con người, đặc biệt là người lính. Dưới ngòi bút của ông, ẩn sau vẻ bề ngoài gan góc, hình ảnh người lính sau cuộc chiến thường mang những vết thương lòng âm ỉ đeo bám, ám ảnh họ suốt quãng đời còn lại. Người chiến binh từng mạnh mẽ, kiên cường nơi chiến địa là thế, nay phải vật lộn với những cơn ác mộng kinh hoàng, nỗi lo âu thường trực và cảm giác lạc lõng giữa xã hội mới. Những người lính sau chiến tranh là minh chứng sâu sắc cho sự tàn phá phi nghĩa, cho gánh nặng mà những ai đã từng chứng kiến sự khốc liệt phải mang theo. Qua đó, Sương Nguyệt Minh không chỉ đề cao tinh thần bất khuất và sự hi sinh cao

đẹp của người lính trong chiến tranh mà ông còn dành một sự tri ân sâu sắc đối với những người trở về sau cuộc chiến.

Trong *Bên dòng Tonle Sap*, cụm từ “kỷ ức một thời đầy máu và nước mắt nhức nhối, ám ảnh Kiên không thể nào quên được”[2, tr.108] đã diễn tả một cách mạnh mẽ sự đau đớn, day dứt trong tâm hồn người lính khi nhớ về những người đồng đội đã hi sinh. Vết thương tinh thần này không dễ dàng chữa lành, mà thường âm ỉ, dai dẳng, ảnh hưởng đến cuộc sống và hạnh phúc của người lính hậu chiến. Qua những bi kịch đó, nhà văn đã làm sáng ngời lên tấm lòng nhân hậu, luôn cố gắng vượt qua nỗi đau để sống tiếp của người trở về.

Chân dung con người hậu chiến trong các sáng tác của Sương Nguyệt Minh đã được khắc họa từ nhiều góc nhìn khác nhau. Tuy gặp nhiều bi kịch, bất hạnh nhưng họ vẫn sáng ngời lên tâm hồn đáng quý, giữ gìn được những phẩm chất tốt đẹp của mình trong chiến đấu. Ở đây, tác giả đã giúp người đọc thấu hiểu sâu sắc về thân phận, cuộc đời và phẩm chất của người lính trong hoàn cảnh mới của đất nước. Họ mang trong mình cảm giác lạc lõng, trở thành những con người “lạc thời”. Nguyên nhân trước hết xuất phát từ môi trường quân ngũ với nếp sống kỷ luật nghiêm ngặt đã ăn sâu vào tiềm thức họ, rất khó thay đổi. Thêm vào đó, đời sống thời kỳ hậu chiến đã cuốn con người vào guồng quay thực dụng khiến họ dễ dàng quên lãng quá khứ. Người lính trở về mang theo hồi ức chiến tranh như một di chứng nặng nề, không thể hòa nhập trọn vẹn, giống như con thuyền mất phương hướng giữa biển đời mênh mông.

Dưới ngòi bút của Sương Nguyệt Minh, chân dung người lính hậu chiến hiện lên khi phải sống giữa quá khứ và hiện tại, giữa những hồi ức khốc liệt và hiện thực cô đơn, giữa vinh quang và mất mát. Họ chính là chứng nhân lịch sử với những hồi ức không thể xóa nhòa về chiến tranh. Trong tác phẩm *Hòn đá cháy màu lửa*, Sương Nguyệt Minh không chỉ miêu tả những dấu tích mất mát trên thân thể người lính mà ông còn khắc họa phần ký ức đau thương, những thương tật vô hình của người lính hậu chiến. “Dĩ vãng buồn đau luôn canh cánh thức trong lòng, giờ lại ồn lên”, người lính năm xưa đại diện cho một thế hệ hào hùng nay lại bị lịch sử bỏ lại phía sau, mang những vết thương chưa thể lành trong tâm thức. “Có mảng tường Thành Cổ nào vẹn nguyên? Có thằng bạn lính dù nào đang nằm trong lòng đất Thành Cổ dưới chân ta không? Có oan hồn người lính Giải phóng nào hiện lên oán trách thù hận ta đã từng nã súng vào họ? Thừa các anh phía bên này và thừa các anh phía bên kia! Tui cũng để lại ở đất này một “bắp giò” đây nè”.[4, tr.192]. Những câu tự vấn liên tiếp đặt ra như chất chứa bao nỗi suy tư và day dứt của người lính khi nhớ về quá khứ. Dù từng ở bên nào của chiến tuyến, họ cũng cảm thấy xót xa và đồng cảm cho những người đã ngã xuống. Không than trách, không oán hận, người lính nhẹ nhàng chấp nhận và vượt lên nỗi đau. Dù hòa bình đã lập lại nhưng những linh hồn ấy

vẫn mãi ở lại cùng đất nước, cùng sông núi. Và những người còn sống như nhân vật sẽ không bao giờ có thể tách mình ra khỏi dòng kí ức thiêng liêng và đau xót ấy. Nỗi đau mất mát, sự tiếc thương này không chỉ là sự mất mát về thể xác mà còn là sự mất mát về tinh thần, là cảm giác bị bỏ lại, là nỗi cô đơn không thể tìm thấy chỗ dựa trong một xã hội hậu chiến. Qua đó, nhà văn đã làm nổi bật vẻ đẹp của lòng vị tha, sự nhân hậu và hi sinh của con người Việt Nam dù ở bất cứ thời đại nào.

Qua việc khắc họa số phận con người trong và sau chiến tranh, ngòi bút của Sương Nguyệt Minh không chỉ là lời tố cáo mà còn là tiếng kêu, lời cảnh tỉnh về những hậu quả lâu dài mà chiến tranh để lại. Những trang văn của ông góp phần làm sâu sắc thêm nhận thức của chúng ta về giá trị của hòa bình và sự cần thiết phải hàn gắn những vết thương chiến tranh, cả hữu hình lẫn vô hình. Sương Nguyệt Minh đã thành công trong việc khắc họa chân dung những con người thời chiến một cách chân thực và xúc động, qua đó ông đề cao tấm lòng bao dung, cách ứng xử nhân văn của con người.

3. KẾT LUẬN

Trên cơ sở khảo sát và phân tích truyện ngắn Sương Nguyệt Minh, có thể thấy, hiện thực chiến tranh được cảm nhận qua lăng kính nhà văn với một số biểu hiện khá đa dạng. Trước hết, trong sáng tác của mình, Sương Nguyệt Minh không lí tưởng hóa người lính nhưng cũng không vì thế mà phẩm chất cao quý ở họ bị nhòa đi. Ông viết về chiến tranh và người lính bằng một cái nhìn trực diện và tinh táo. Nhà văn cơ bản không khai thác người lính quá nhiều trong tư thế con người cộng đồng mà nghiêng về xu hướng khám phá con người đời tư ở họ. Trong diễn ngôn truyện ngắn Sương Nguyệt Minh, chiến tranh dù nhuộm màu bi thương, mất mát nhưng đâu đó vẫn ngời lên những giá trị và phẩm chất cao đẹp của con người Việt Nam. Viết về chiến tranh, Sương Nguyệt Minh không chỉ tái hiện sự khốc liệt và những tội ác nó gây ra cho con người mà còn phóng chiếu cái nhìn nghệ sĩ đầy tinh tế vào hoàn cảnh khắc nghiệt đó để phát hiện ra cái đẹp nảy nở từ chính những vùng đau thương ấy. Truyện của ông mang lại cho người đọc sự rung cảm sâu sắc về những mối tình lãng mạn của người lính trong thời loạn lạc. Phần nhiều, đó là những cuộc tình dang dở, đầy tiếc nuối nhưng nó là thứ tình cảm thiêng liêng, nuôi dưỡng niềm tin và động lực lớn lao đối với người ra trận. Truyện Sương Nguyệt Minh do thế, không đơn thuần là sự ngợi ca một chiều mà ẩn chứa cái nhìn phản tư rất đáng để chúng ta cùng suy ngẫm: người lính từ chiến trường trở về, một mặt họ là những anh hùng nhưng một mặt khác họ cũng có thể là những con người chấn thương tâm lí nghiêm trọng bởi chiến tranh. Nhiều nhân vật của ông sẽ còn khiến người đọc trầm trồ, suy tư dốt đáo về lịch sử, chiến tranh và thân phận con người. Đọc Sương Nguyệt Minh, chợt thấy thông điệp từ những truyện ngắn về đề tài chiến tranh của ông có phần đồng điệu sâu sắc với cảm xúc

của nhà thơ Nguyễn Duy khi đứng trước tượng đài Ki-ép và nghĩ về lịch sử nhân loại. Người viết xin được khép lại bài viết này bằng việc trích dẫn, mượn hai câu thơ thấm đẫm sự chiêm nghiệm và giàu tính triết lý ấy của Nguyễn Duy để phân nào hình dung về cảm thức chiến tranh và người lính trong truyện ngắn Sương Nguyệt Minh:

“Quần quai những con đường dĩ vãng

Lót chân người dằng dặc máu xương”

(*Trước tượng đài Ki-ép, Nguyễn Duy*).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Sương Nguyệt Minh (2005), *Chuyến tàu đêm*, in trong tập truyện *Mười ba bến nước*, NXB Thanh niên.
2. Sương Nguyệt Minh (2009), *Bên dòng Tonle Sap*, in trong tập truyện *Dị hương*, NXB Hội Nhà văn.
3. Sương Nguyệt Minh (2013), *Người ở bến sông Châu*, NXB Phụ nữ.
4. Sương Nguyệt Minh (2024), *Ngày xưa nơi đây là cửa rừng*, in trong tập truyện *Chiến tranh và tình yêu*, NXB Quân đội.
5. Khuất Quang Thụy (2005), *Cuộc hành trình không bờ bến* (Lời giới thiệu), in trong tập truyện *Mười ba bến nước* (Sương Nguyệt Minh), NXB Thanh niên.

SENSIBILITY TOWARD WAR AND THE SOLDIER IN THE SHORT STORIES OF SƯƠNG NGUYỆT MINH

Nguyen Thi Van Anh, Nguyen Thu Hien

Abstract: Short stories on the theme of war constitute a significant part of Sương Nguyệt Minh's literary career, playing an essential role in shaping his artistic identity and style. By choosing a theme that is not unfamiliar within the context of contemporary literature, Sương Nguyệt Minh was compelled to explore a distinct creative path. This distinctiveness is first and foremost expressed through his perspective as a soldier-writer when portraying war.

Reading Sương Nguyệt Minh's short stories reveals his sensibility toward war and the soldier, which is reflected through several dimensions: war as a harsh and brutal world; the battlefield as a site of extreme hardship and challenge; war as a cause of profound loss, suffering, and long-lasting trauma; and a strong consciousness in affirming and celebrating the beauty of the soldier's spirit.

Keywords: War sensibility, Soldier sensibility, ...

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 04-8-2025; ngày phản biện đánh giá: 14-8-2025; ngày chấp nhận đăng: 10-9-2025)